

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2025

"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bạ.
2. Ông Nguyễn Văn Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2025/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu dân cư C, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Căn cước công dân số 030196000680 do Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 11-8-2021 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu dân cư P, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Căn cước công dân số 030090001551 (vắng mặt tại phiên tòa xét xử)..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Nguyễn Thị Vân A trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 03-12-2014 tại UBND xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là phường H, thành phố C). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến giữa năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh L

thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung với chị. Bản thân chị tính cách vụng về chậm chạp do vậy giữa chị và mẹ đẻ của anh L phát sinh mâu thuẫn. Anh L là người không có bản lĩnh, nghe mẹ và không tin vợ, do vậy vợ chồng mâu thuẫn. Đầu tháng 9 năm 2015 để cải thiện tình cảm vợ chồng anh chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị ở C sinh sống. Về đây ông bà xây cho 01 căn nhà nhỏ để 02 vợ chồng ở nhưng anh L do mặc cảm tự ti là ở nhà vợ do vậy cũng thường gây mâu thuẫn với chị. Nhân dịp ông bà có làm cơm mời anh em của anh L đến ăn cơm do uống rượu nhiều nên em của anh L có chửi bới xúc phạm bố mẹ chị. Sau đó anh L lại quay trở lại P, Hoàng T ở vợ chồng ly thân. Từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mỗi người tự ổn định cuộc sống riêng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn vì mâu thuẫn đã trầm trọng, chị đề nghị được ly hôn với anh L. Anh chị không có con chung, không có tài sản chung.

Biên bản xác minh với công an Phường H, thành phố C: Theo tra cứu dữ liệu dân cư quốc gia, anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: KDC P, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: KDC P, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Biên bản xác minh với trưởng khu dân cư P, phường H và khu dân cư C, phường C, thành phố C đều cung cấp nội dung: Anh Nguyễn Văn L và chị Đỗ Thị Vân A sau khi kết hôn sống tại KDC P một thời gian. Sau đó xảy ra mâu thuẫn với bố mẹ anh L. Hai anh chị chuyển về sinh sống cùng bố mẹ chị Vân A. Được vài tháng anh L quay trở về Phục Thiện sống cùng bố mẹ đẻ. Chị Vân A không trở lại Phục T1 để sống cùng anh L. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mẹ anh L và chị Vân A không hợp nhau về tính nết. Những năm sau này bố mẹ chị Vân A có xuống nhà anh L nhiều lần để trao đổi về việc giải quyết ly hôn giữa chị Vân A và anh L nhưng do anh L đi làm nên không về Tòa án giải quyết được. Ngày 19-5-2025 gia đình cung cấp thông tin anh L đã đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan.

Biên bản ghi lời khai của ông Đỗ Mạnh H và bà Nguyễn Thị L1 (bố mẹ đẻ của chị Đỗ Thị Vân A): Nguyên nhân mâu thuẫn của chị Vân A và anh L là do anh chị không biết cách cư xử, tính nết trẻ con. Sau khi bị đuổi anh chị chuyển về chung sống với ông bà được khoảng 4 tháng do mâu thuẫn anh L quay trở lại về P sống cùng với bố mẹ đẻ rồi đi làm không liên lạc với chị Vân A. Ông bà nhiều lần đưa chị Vân A đến nhà anh L để hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của chị Vân A để giải quyết.

Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn L2 (bố đẻ của anh Nguyễn Văn L): Chị Vân A và anh L có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng vợ chồng ông được một thời gian ngắn sau đó chuyển về sống với bố mẹ chị Vân A được khoảng 7 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L xích mích với gia đình chị Vân A. Sau đó khoảng cuối năm 2015 anh chị ly thân và anh L bỏ về nhà ông. Hai bên gia đình cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng không thành. Nay chị Vân A xin ly hôn với anh L đề nghị Tòa án giải

quyết theo quy định của pháp luật. Hiện anh L đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ ngày 19-5-2025. Gia đình vẫn liên lạc điện thoại với anh L và đã thông tin đầy đủ các giấy tờ mà Tòa án nhờ vợ chồng ông tổng đạt cho anh L.

Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Vân A được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị Vân A khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L trú tại khu dân cư P, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Chị Đỗ Thị Vân A đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt tại phiên tòa và anh Nguyễn Văn L vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Vân A và anh Nguyễn Văn L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh L đã được triệu tập hợp lệ, biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án cũng thể hiện anh L, chị Vân A ly thân từ cuối năm 2015 mỗi người tự ổn định cuộc sống riêng không thể đoàn tụ được. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng chị Vân A, anh L vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vân A là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: không có.

2.3. Về tài sản chung: không có.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Vân A thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đỗ Thị Vân A.

Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Vân A và anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND P. Hoàng Tiến, TP Chí Linh;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thu Hằng